CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Thủy điện Quế Phong

Ngày 30/06/2025	32,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.9%	**17.4%**	**27.0%**

DT thuần
Q2/25
33.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 11.5| 51.8%
YoY: ▲ 9.70| 40.4%

LN thuần
Q2/25
26.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 7.00| 37.1%
YoY: ▲ 7.70| 42.3%

LN sau thuế
Q2/25
20.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 5.70| 38.4%
YoY: ▲ 4.20| 25.7%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
80.5%
YoY: +/-▼ 9.6%

ROE (TTM)
Q2/25
16.8%
YoY: +/-▲ 1.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	23,216 - 34,690
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	597
Số lượng CPLH (CP)	18,583,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	435
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.09
EPS	4,083
P/E	7.9

DT thuần
6T 2025
55.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 7.30| 15.0%

LN thuần
6T 2025
45.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 7.00| 18.5%

LN sau thuế
6T 2025
35.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.70| 4.9%

Cơ cấu sở hữu

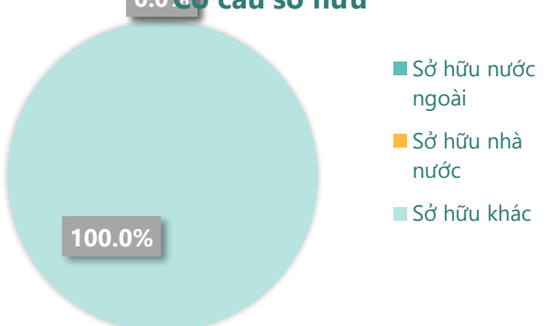

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

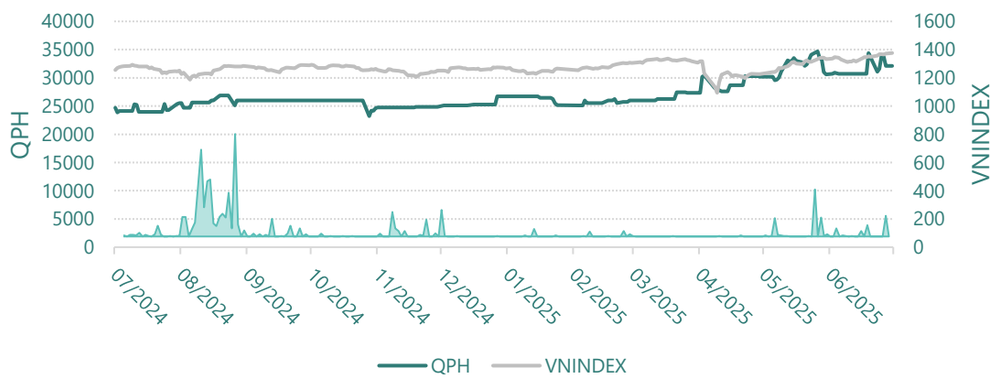

Cơ cấu cổ đông

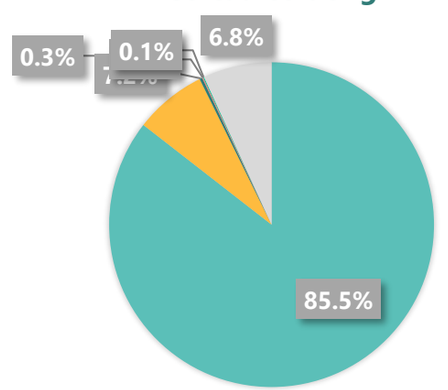

- CTCP Điện lực Trung Sơn
- Lê Thái Hưng (Tổng giám đốc)
- Lê Bật Hùng (Thành viên HĐQT)
- Cao Tự Thu Trà
- Nguyễn Quang Thế
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

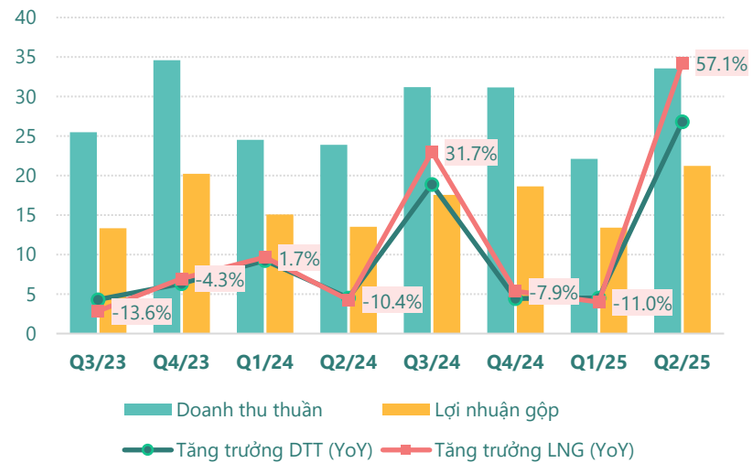

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

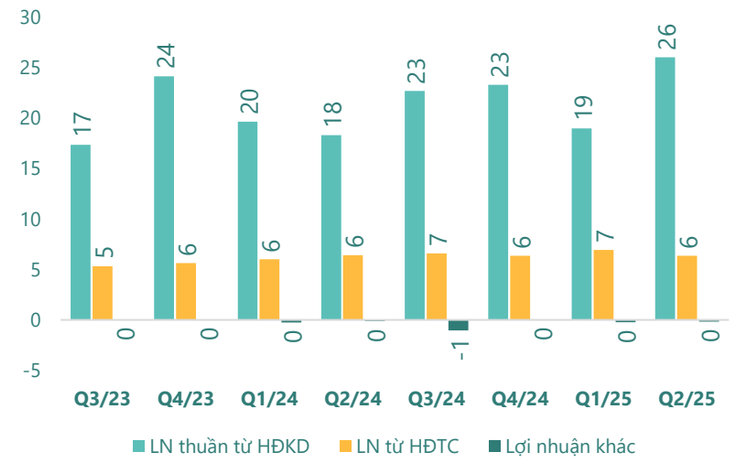

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

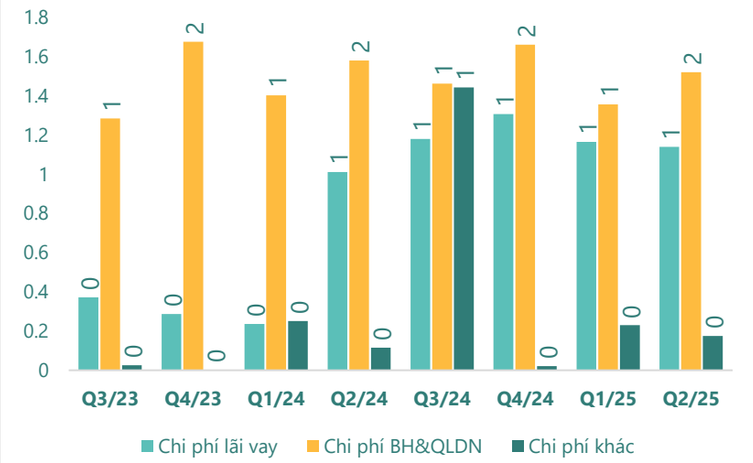

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

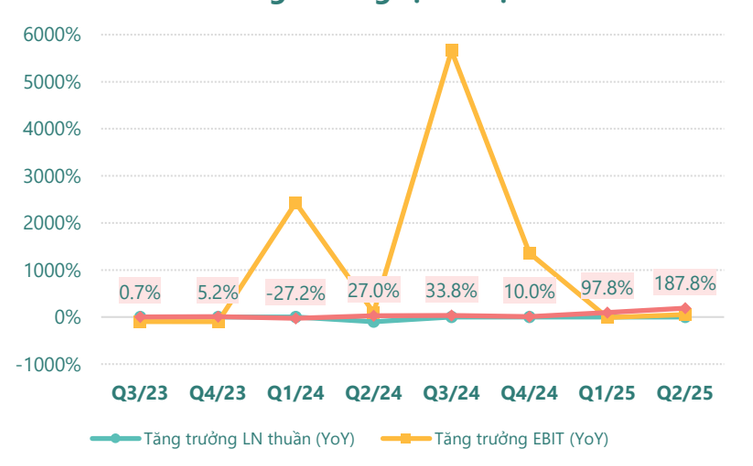

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

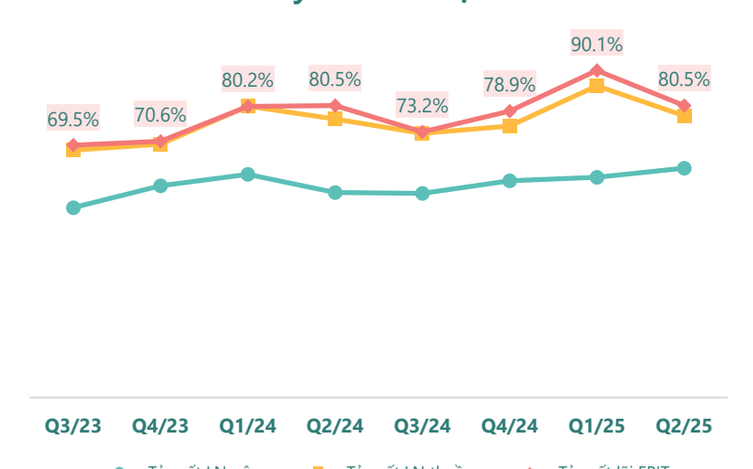

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

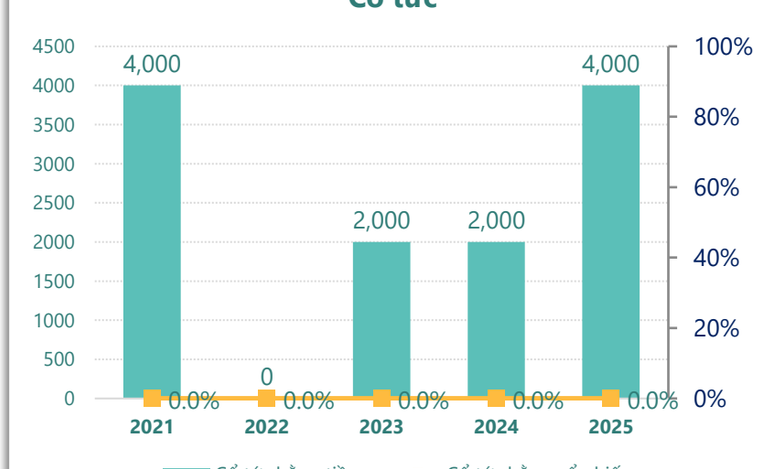

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

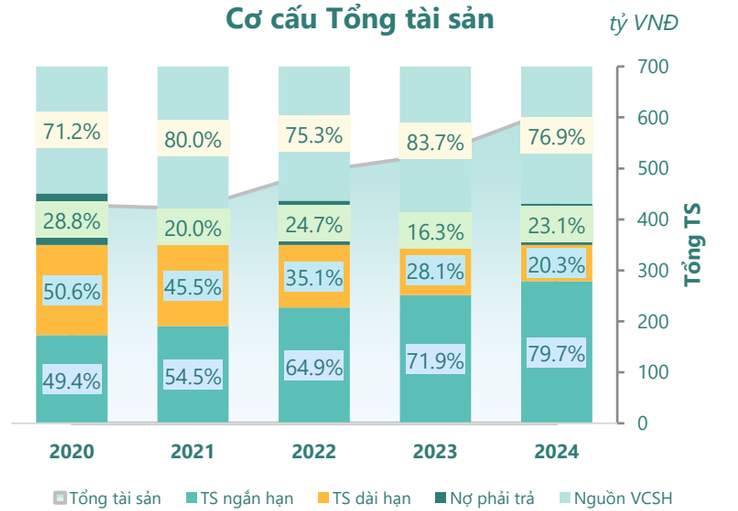

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

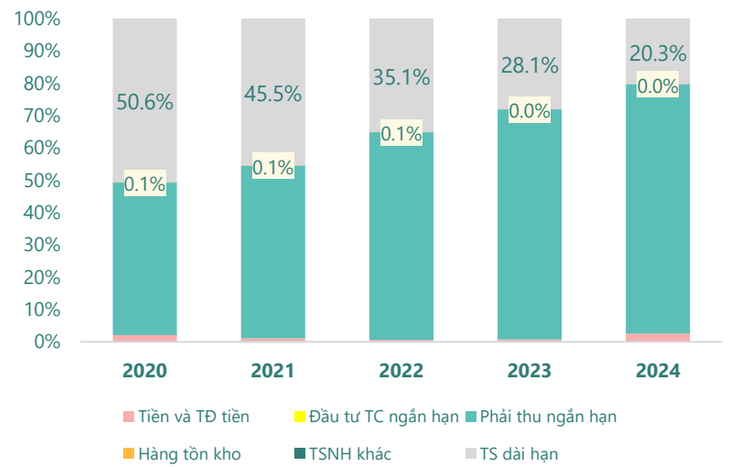

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

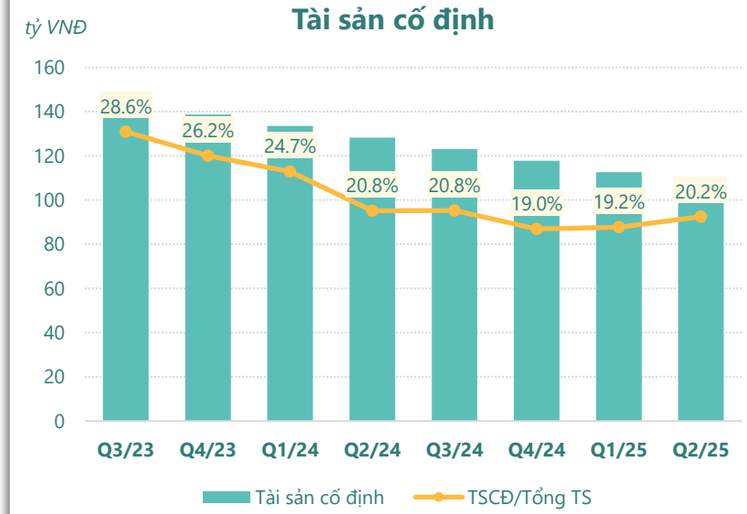

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

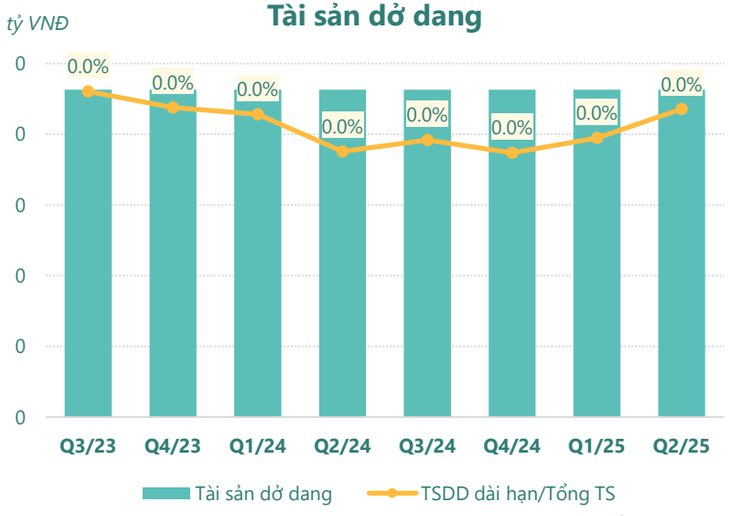

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

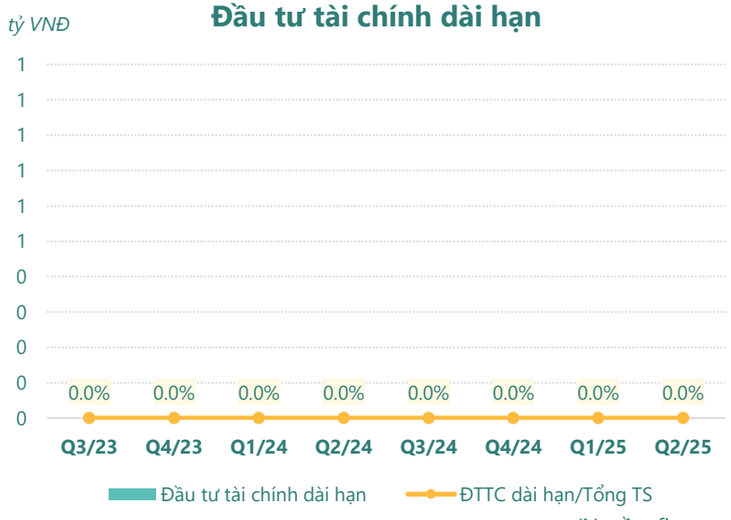

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

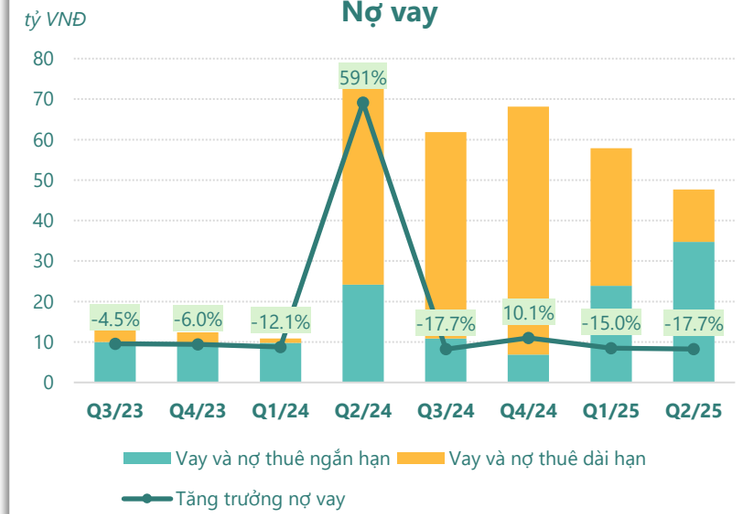

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

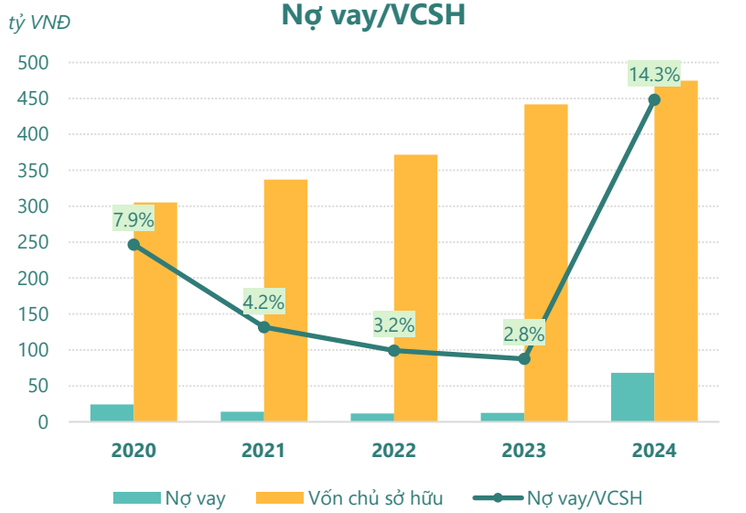

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

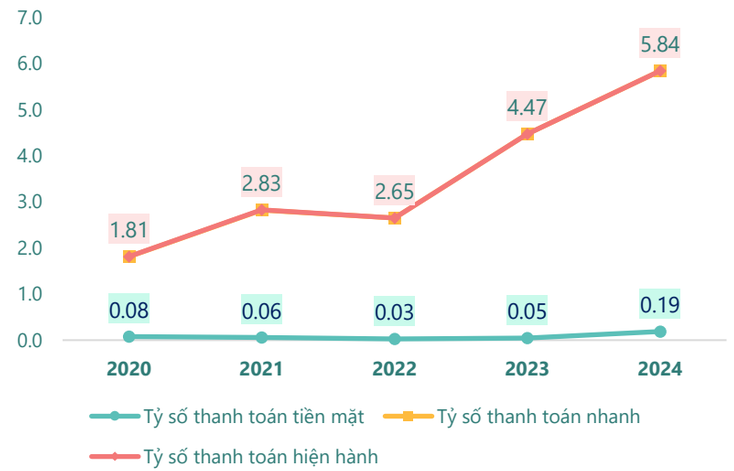

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

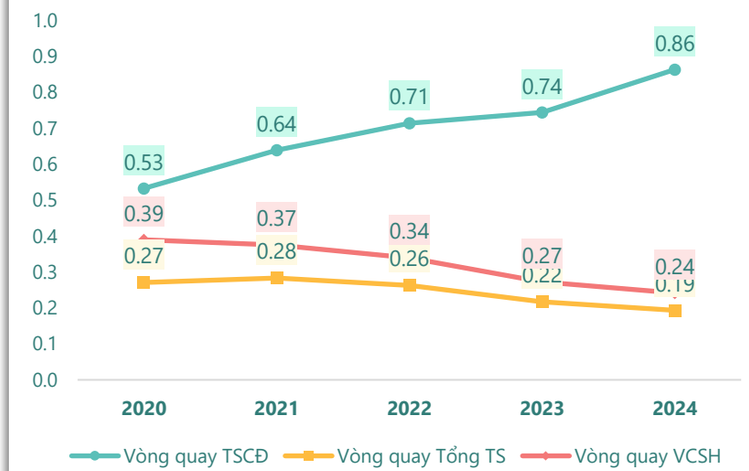

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

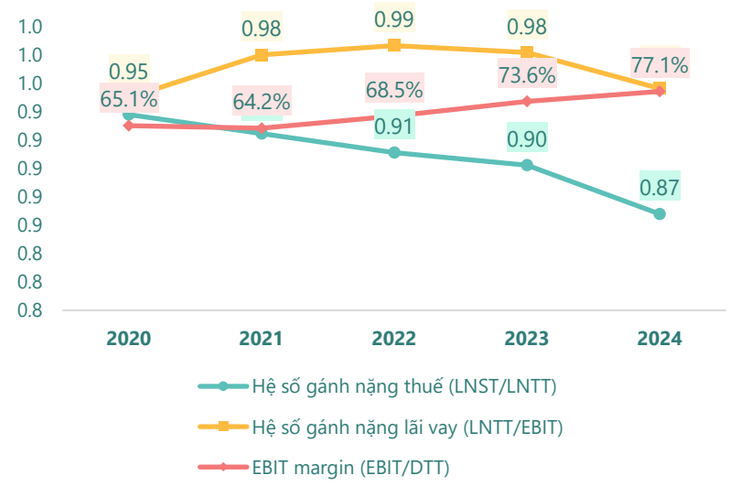

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

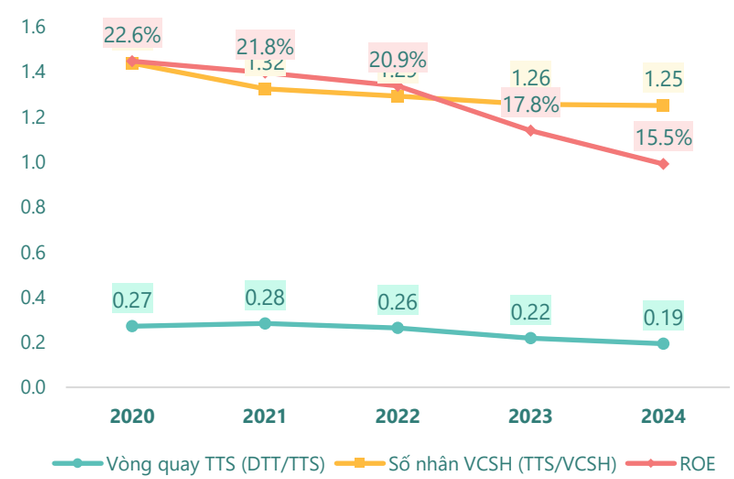

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

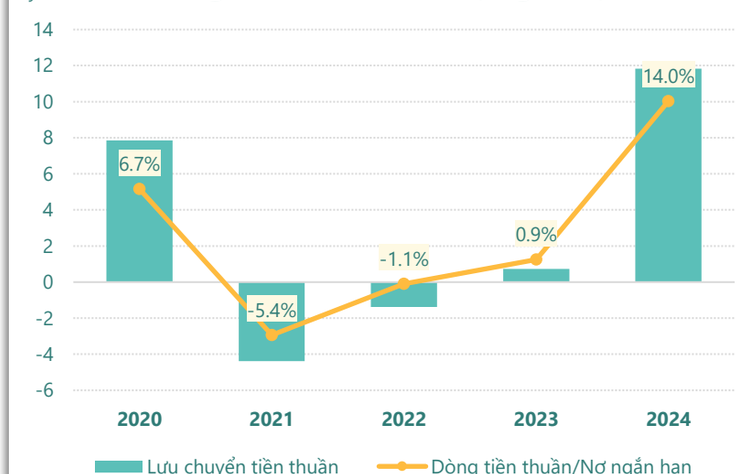

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**33.6**	**23.9**	**40.4%**	**55.7**	**48.4**	**15.0%**
Giá vốn hàng bán	12.3	10.4	18.7%	21.0	19.8	6.0%
Lợi nhuận gộp	21.2	13.5	57.1%	34.6	28.6	21.2%
Doanh thu HĐTC	7.49	7.42	1.0%	15.6	13.7	14.1%
Chi phí TC	1.14	1.00	14.0%	2.31	1.25	84.8%
Chi phí lãi vay	1.14	1.01	12.8%	2.31	1.25	84.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.52**	**1.58**	**-3.8%**	**2.88**	**2.98**	**-3.5%**
LN thuần từ HĐKD	26.0	18.3	42.3%	45.0	38.0	18.5%
Lợi nhuận khác	**-0.18**	**-0.12**	**-46.4%**	**-0.41**	**-0.37**	**-10.7%**
LN trước thuế	25.9	18.2	42.1%	44.6	37.6	18.5%
Lợi nhuận sau thuế	**20.6**	**16.4**	**25.7%**	**35.6**	**33.9**	**4.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**20.6**	**16.4**	**25.7%**	**35.6**	**33.9**	**4.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	16.9	8.88	20.1	22.4	-22.0	18.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-12.7	-76.9	31.1	-12.5	20.0	77.0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.50	64.1	-50.3	2.44	-10.2	-82.0
Tiền đầu kỳ	3.96	6.70	2.69	3.65	15.8	3.57
Lưu chuyển tiền thuần	**2.74**	**-4.02**	**0.97**	**12.3**	**-12.2**	**13.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	6.70	2.69	3.65	16.0	3.57	16.7

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**532**	**617**	**-13.9%**
Tài sản ngắn hạn	417	492	-15.2%
Tiền và tương đương tiền	16.7	15.8	6.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	400	476	-15.9%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.01	0.01	-32.9%
Tài sản dài hạn	**115**	**126**	**-8.7%**
Phải thu dài hạn	0.08	0.08	0.0%
Tài sản cố định	108	118	-8.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.23	0.23	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**6.82**	**7.49**	**-9.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	99.5	143	-30.3%
Nợ ngắn hạn	**86.5**	**84.2**	**2.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	34.7	9.66	259%
Phải trả người bán ngắn hạn	10.7	36.2	-70.5%
Nợ dài hạn	12.9	58.5	-77.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	12.9	58.5	-77.9%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**432**	**475**	**-9.0%**
Vốn chủ sở hữu	**432**	**475**	**-9.0%**
Vốn điều lệ	186	186	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)